TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2020/HS-ST
Ngày: 24/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Chí H, sinh năm: 1988 tại tỉnh Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu phố T, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn C và bà: Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986 (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lâm Văn U, sinh năm: 1993 tại tỉnh Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn C và bà: Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ tên Hình Ngọc B, sinh năm 1991, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Anh Lê Văn N, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lâm Thị Ngọc B, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/11/2019, Lâm Chí H, Trần Văn X, Lê Văn N đến nhà của Nguyễn Văn C (tự H) tại ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống. Trong lúc ăn uống, H và N xảy ra cự cãi, N hất bàn ăn và cầm ghế gỗ định đánh H nhưng được X và C can ngăn. H điều khiển xe mô tô biển số 65X2-7475 về công ty Tân Nhật Dũng tại ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp em ruột là Lâm Văn U và nói rằng mình bị N đánh. H rủ U đi đánh N thì ban đầu U có khuyên, căn ngăn nhưng biết H vẫn giữ ý định tìm N đánh, U sợ H đánh không lại N và cũng muốn tìm N để đánh do N nhiều lần gây sự và đánh H nên U đồng ý đi cùng N. Khi đi, U cầm theo 01 con dao, 01 đoạn thanh sắt lên xe mô tô biển số 65X2-7475 đi cùng với H. Đến đoạn đường D5 thuộc Khu công nghiệp Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, H phát hiện đống cây gỗ nên dừng lại nhặt 01 đoạn cây gỗ rồi để trên baga xe mô tô. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai đến đoạn đường N5 Khu công nghiệp Tân Phú Trung thuộc ấp Bến Đò 2, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp N và X. H dừng xe lại, U cầm 01 con dao và 01 đoạn thanh sắt xuống xe tiến tới đánh N thì bị X ôm lại nên không đánh được. H cầm 01 đoạn gỗ đánh liên tiếp với người N trúng vào vùng mặt trái, xương đòn phải, cẳng tay trái, cẳng tay phải và bàn tay trái của N gây thương tích. Sau khi thấy N ngất xỉu, H dừng lại rồi lên xe mô tô biển số 65X2-7475 cùng U bỏ trốn về quê tại tỉnh Hậu Giang. Trên đường bỏ trốn, U để lại con dao và đoạn thanh sắt tại công ty, H vứt bỏ khúc cây gỗ dùng để đánh N xuống sông tại khu vực cầu An Hạ thuộc ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. N được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á. Đến ngày 11/11/2019, Lâm Chí H và Lâm Văn U đến Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 52/TgT.20 ngày 30/01/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Lê Văn N như sau:

- Chấn thương vùng mặt trái gây rách đứt da, gãy thành xoang hàm, cánh lớn xương bướm, thành hốc mắt, cung gò má, tụ máu ngoài mang cứng cực thái dương trái đã được điều trị mổ kết hợp xương, hiện còn:

+ Một sẹo rách da và mổ tại đuôi mày trái kích thước 6x(0,1-0,3)cm.

+ Một sẹo mổ trong niêm mạc miệng.

+ Mắt trái: thụt nhãn cầu, thị lực bình thường.

- Chấn thương gây gãy kín xương đòn phải đã được điều trị mổ kết hợp xương, hiện còn một sẹo mổ kích thước 13x(0,1-0,2)cm, hình ảnh can xương lệch trục trên phim Xquang.

- Chấn thương tại mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải gây rách đứt da, gãy xương trụ, đã được điều trị mổ kết hợp xương hiện còn một sẹo rách da và mổ kích thước 8,5x(0,1-0,2)cm, tình trạng ổn định.

- Chấn thương tại mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái gây rách đứt da, gãy xương trụ, đã được điều trị mổ kết hợp xương, hiện còn:

+ Một sẹo rách da và mổ kích thước 10x(0,1-0,4)cm.

+ Tổn thương thần kinh gian cốt trước và sau trên điện cơ đò.

+ Hạn chế duỗi cổ bàn ngón, ngón I không đối và gấp được, teo nhẹ cơ vùng cẳng tay, ấm lòng bàn tay vùng ô mô cái.

- Chấn thương gây gãy kín xương bàn ngón V tay trái đã được điều trị mổ kết hợp xương, hiện còn:

+ Một sẹo mổ kích thước 4,5x(0,1-0,2)cm.

+ Một sẹo xuyên đinh tại kẽ ngon IV-V kích thước 0,3x0,3cm.

+ Cứng khớp bàn ngón.

Các thương tích trên do vật tày tác động gây ra.

Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70%.

Vật chứng vụ án:

- 01 đôi dép màu trắng.

- 01 đoạn dao bằng kim loại, dài khoảng 4cm, cán gỗ.

- 01 đoạn thanh sắt hợp bằng kim loại, dài khoảng 96cm, rộng khoảng 4cm.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Lâm Chí H và Lâm Văn U đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Lâm Chí H, Lâm Văn U về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi "Cố ý gây thương tích" của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4, điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lâm Chí H với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Lâm Văn U với mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng; đồng thời đề nghị tổng hợp xử lý về vật chứng và đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lâm Chí H và Lâm Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi: Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2019, Lâm Chí H và Trần Văn X cùng đi đến nhà trọ của Nguyễn Văn C tại ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức ăn nhậu. Sau đó, X điện thoại rủ Lê Văn N đến nhậu chung, trong lúc nhậu giữa H và N xảy ra cự cãi, N hất bàn nhậu và cầm cái ghế gỗ định đánh H nhưng được H và X ngăn cản, H bỏ ra về. H điều khiển xe gắn máy biển số 65X2-7475 chạy đến Công ty TNHH Mua bán Sản xuất Giấy Tân Nhật Dũng thuộc ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi gặp Lâm Văn U là em ruột của H đang làm tại công ty, H kể lại sự việc bị N đánh và rủ U cùng đi đánh N, U nói H lo làm việc đi, để ngày mai gặp ông Lê Văn N là anh ruột của N nói để giáo dục lại N nhưng H không đồng ý, H nói U không đi thì H đi một mình. H đẩy xe gắn máy ra trước cổng công ty, U sợ H đánh không lại N nên U vào công ty lấy 01 con dao và 01 đoạn thanh sắt hộp kim loại cầm theo và leo lên xe để H chở đi tìm N. Khi đi được một đoạn, H nhặt 01 khúc cây gỗ ở ven đường để trước baga xe và kêu U nhặt một khúc cây nhằm mục đích đánh N nhưng U không nhặt, rồi tiếp tục điều khiển xe tìm N. Khi phát hiện N và X đang ở đường số N5 trong Khu công nghiệp Tân Phú Trung thuộc ấp Bến Đò 2, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì H ngừng xe lại, U xuống xe xông tới đánh N nhưng được X ôm lại ngăn nên không đánh Nhân được, còn H cầm 01 khúc cây gỗ đánh N liên tiếp nhiều cái, đến khi N ngất xỉu thì H điều khiển xe chở U bỏ đi, H bỏ lại đôi dép tổ ong màu trắng tại hiện trường. X đưa N đến Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á cấp cứu và điện thoại cho ông Lê Văn N biết và đến bệnh viện. Sau đó, ông N đến Công an xã Tân Phú Trung trình báo vụ việc, X đem 01 con dao, cán bằng gỗ, 01 đoạn thanh sắt hộp kim loại giao nộp cho Công an xã Tân Phú Trung lập biên bản tạm giữ. Đến ngày 11/11/2019, H và U đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm thội như đã nêu trên. U khai sau khi cùng H đánh N về đến Công ty TNHH Mua bán Sản xuất Giấy Tân Nhật Dũng lấy quần áo rồi bỏ trốn về nhà ở tỉnh Hậu Giang, khi đến Công ty U ném 01 con dao, cán gỗ và 01 đoạn thanh sắt hộp bằng kim loại phía trước công ty. Trên đường H ném 01 khúc cây gỗ dùng để đánh N xuống cầu An Hạ thuộc ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đưa H đến cầu An Hạ chỉ điểm và tìm kiếm nhưng không tìm thấy khúc cây gỗ trên, cho H xem 01 đôi dép tổ ong màu trắng thu giữ tại hiện trường thì H xác nhận đúng, đưa U xem 01 con dao, cán bằng gỗ và 01 đoạn thanh sắt hộp thì U xác nhận đúng là hung khí đem đến hiện trường đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giám định pháp ý về thương tích số 52/TgT.20 ngày 30/01/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Lê Văn N, kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70% (bảy mươi phần trăm), các vết thương trên do vật tày tác động gây ra, không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động. Căn cứ Án lệ số 17/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt mà thực hiện hành vi phạm tội được coi là "có tính chất côn đồ"; mặt khác, bị cáo H đã sử dụng 01 đoạn cây gỗ để tấn công bị hại N căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội được coi là "Hung khí nguy hiểm". Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo mà cụ thể là chị Lâm Thị Bích T đã đưa 31.500.000 đồng cho gia đình bị hại để khắc phục chi phí viện phí điều trị, các bị cáo có tác động đến việc này, cha của các bị cáo là ông Lâm Văn C được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, các bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì hoàn cảnh gia đình bị cáo Lâm Văn U khó khăn nên

Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo U theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo H đóng vai trò lớn trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, là người thực hành do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương đối nghiêm khắc đối với bị cáo H so với bị cáo U.

Đối với bị cáo Lâm Văn U, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về nghĩa vụ dân sự:

Bị hại Lê Văn N là người bị thiệt hại về thể chất, tinh thần do hành vi phạm tội của các bị cáo, trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh N yêu cầu các bị cáo bồi thường 168.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo U đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xử xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Trong quá trình điều trị sau này nếu phát sinh các chi phí khác thì bị hại Lê Văn N có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để yêu cầu bồi thường các chi phí phát sinh sau phiên tòa sơ thẩm.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 đôi dép màu trắng là tài sản của bị cáo H, bị cáo không nhận lại; 01 đoạn dao bằng kim loại, dài khoảng 4cm, cán gỗ và 01 đoạn thanh sắt hợp bằng kim loại, dài khoảng 96cm, rộng khoảng 4cm; đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo thực hiện vào hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[7] Vấn đề khác:

Chị Lâm Thị Ngọc B là chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 65X2-7475 do các bị cáo dùng vào thực hiện hành vi phạm tội, chị B không biết việc các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội và đã bán chiếc xe trên cho một người thanh niên không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Chí H, Lâm Văn U phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: Điểm d khoản 4, điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Chí H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/3/2020.

Căn cứ: Điểm d khoản 4, điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 134, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn U 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Văn N và các bị cáo Lâm Chí H, Lâm Văn U: buộc các bị cáo Lâm Chí H, Lâm Văn U cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn N số tiền 168.500.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày anh Lê Văn N có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, nếu các bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu trắng; 01 đoạn dao bằng kim loại, dài khoảng 4cm, cán gỗ và 01 đoạn thanh sắt hợp bằng kim loại, dài khoảng 96cm, rộng khoảng 4cm

(Tang vật theo Phiếu nhập kho vật chứng số 116/PNK ngày 17/6/2020 của Công an huyện Củ Chi).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lâm Chí H, Lâm Văn U mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.425.000đ (tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa